TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 01/3/2021
V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐ-HPT, ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 1, thôn 1, xã Phước Thể, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; có mặt

Bị đơn: ông Phạm Đình H, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm 1, thôn 1, xã Phước Thể, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 12 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Phạm Đình H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thể, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Sau khi lấy nhau, vợ chồng sống có hạnh phúc được một thời gian. Đầu năm 2018, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột trầm trọng. Vợ chồng bà về sinh sống ở thôn 1, xã Phước Thể, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hay bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Ông H hay đánh đập bà thường xuyên, vợ chồng cãi nhau thường xuyên, ông H không chăm lo làm ăn kiếm tiền nuôi con, hay rượu chè bê tha. Trước đây, ông H cũng có vợ và có 01 đứa con, sau đó mới lấy bà.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Đình H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Phạm Đình H có 02 con chung: Phạm Đình Bảo Ng, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015 và Phạm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2018. Hiện các con đang ở với bà. Bà yêu cầu nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Bị đơn ông Phạm Đình H từ khi nhận xong thủ tục Thông báo thụ lý vụ án không đồng ý đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên Tòa ngày hôm nay

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: về hôn nhân, bà X được ly hôn ông H; về con chung: giao cháu Ng và cháu A cho bà X nuôi dưỡng, bà X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nghĩa vụ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thanh X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Phạm Đình H; bà yêu cầu giao 2 người con chung giữa bà với ông H là cháu Phạm Đình Bảo Ng và cháu Phạm Nguyễn Hoài A cho bà nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; bà không yêu cầu ông

H cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tuy Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: do ông H từ chối nhận các thủ tục tố tụng nên Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành tống đạt được cho ông H đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông H theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Phạm Đình H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 26 tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thể, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

4. Về yêu cầu khởi kiện của bà X:

4.1. Về hôn nhân: Bà X yêu cầu được ly hôn ông H vì đầu năm 2018, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột trầm trọng. Vợ chồng về sinh sống ở thôn 1, xã Phước Thể, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hay bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Ông H hay đánh đập bà thường xuyên, vợ chồng cãi nhau thường xuyên, ông H không chăm lo làm ăn kiếm tiền nuôi con, hay rượu chè bê tha. Trước đây, ông H cũng có vợ và có 01 đứa con, sau đó mới lấy bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông H phù hợp với nội dung xác minh tại thôn nơi ông bà sinh sống, cũng như phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Thành Ng là cha ruột của bà X, điều đó thể hiện ông H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hơn nữa ông H vắng mặt phiên hòa giải chứng tỏ ông H không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông H theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

4.2. Về con chung: bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Phạm Đình H có 02 con chung: Phạm Đình Bảo Ng, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015 và Phạm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2018. Hiện các con đang ở với bà nên tiếp tục giao cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ng và cháu A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4.3. Về tài sản và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh X đối với ông Phạm Đình H; bà Nguyễn Thị Thanh X được ly hôn ông Phạm Đình H.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Phạm Đình H có 02 con chung: Phạm Đình Bảo Ng, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015 và Phạm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2018. Hiện các con đang ở với bà Nguyễn Thị Thanh X. Giao cháu Ng và cháu A cho bà Nguyễn Thị Thanh X được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha me hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà X đã tạm nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007005, ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nên không hoàn lại cho bà số tiền này.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Phạm Đình H vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND (Tỉnh + Huyện);
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- UBND xã Phước Thể;
- Lưu HS.

Võ Tấn Sinh